

Bản án số: 33/2025/HSST
Ngày 18/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và bà Lê Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 07/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 05/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H sinh năm 1992; tại xã C, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị T1; vợ Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2025 đến ngày 12/8/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn H2 sinh năm 1994; tại xã C, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn F, xã K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đồng H3 và bà Ngô Thị M; vợ Đinh Thị Kỳ D (đã ly hôn) và có 02 con. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân ngày 30/9/2021 bị UBND thành phố T, tỉnh Tây Ninh (cũ) xử phạt hành chính về hành vi “Cho vay tiền cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tại thời điểm cho vay”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2025 đến ngày 12/8/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị T1 sinh năm 1966; địa chỉ thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H3 và H2 đều là người sử dụng ma túy. Ngày 01/8/2025 H3 được một người không quen biết đến nói chuyện và cho 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá); H3 đem về nhà cất giấu để sử dụng.

Chiều ngày 06/8/2025 H2 đến nhà H3 chơi, H3 mang theo túi nilon ma túy nêu trên và rủ H2 đi tìm nơi để cùng nhau sử dụng, Hiệp đồng ý. Hướng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30K-7306 chở H2 đi tìm mua giấy bạc để làm công cụ sử dụng ma túy. Trên đường đi H3 đưa túi nilon ma túy cho H2 cất giấu, H2 cầm túi nilon ma túy rồi bỏ vào túi quần phía sau bên phải của H2 đang mặc.

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H3 điều khiển mô tô chở H2 đến khu vực thôn N, xã C để tìm nơi cùng nhau sử dụng ma túy, thì bị Tổ công tác của Công an xã C thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của H2 đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; H2 và H3 đều khai đó là ma túy mà H3 đã đưa cho H2 cất giấu để đi tìm nơi cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng và tiến hành niêm phong ký hiệu QT.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã gửi toàn bộ vật chứng ký hiệu QT thu giữ của H2 đề trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 387/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu QT có khối lượng 0,2678 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy số thứ tự 247 thuộc bảng Danh mục IIC Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 11/CT-VKSKV4 ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố các bị cáo H3 và H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H và Nguyễn Văn H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

+) Bị cáo Vũ Văn H từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2025.

+) Bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm “0,2259 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu giám định (do Phòng K Công an tỉnh N hoàn lại, được niêm phong trong phong bì ghi số 387/KL-KTHS ngày 11/8/2025); 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu (được niêm phong trong phong bì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Buộc các bị cáo Vũ Văn H và Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo H và H2 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Buổi chiều ngày 06/8/2025 tại thôn N, xã C; H đã đưa cho H2 0,2678 gam ma túy, loại Methamphetamine Hiệp bỏ vào túi quần phía sau bên phải của H2 đang mặc để cùng nhau đi tìm nơi sử dụng ma túy.

Hành vi của các bị cáo H và H2 là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của các bị cáo H và H2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố các bị cáo H và H2 về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người đưa ma túy cho H2 cất giấu để sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo H2 giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo H và H2 đều không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ cả hai bị cáo H và H2 đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết phân tích nêu trên; căn cứ vào khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ và nhân thân của từng bị cáo, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần

đấu tranh phòng ngừa chung. Cả hai bị cáo H và H2 đều có 01 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà mỗi bị cáo được hưởng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “0,2678 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 túi nilon; 01 xe mô tô biển kiểm soát 30K5-7306”.

- Xe mô tô biển kiểm soát 30K5-7306; kết quả điều tra xác định là tài sản của bà T1 (mẹ đẻ bị cáo H), bà T1 không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô để đi sử dụng ma túy; nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà T1.

- Đối với 0,2678 gam ma túy loại Methamphetamine sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 0,2295 gam; 01 vỏ túi nilon và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo H và H2 đều bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H và Nguyễn Văn H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Vũ Văn H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2025.

- Nguyễn Văn H2 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì thư dán kín mép bên ngoài có số “387/KL-KTHS ngày 11/8/2025 vụ Vũ Văn H, SN 1992 xảy ra ngày 06/8/2025 tại xã C, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: QT = 0,2259 gam là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì thư dán kín mép bên ngoài có chữ “Lưu kho vật chứng” vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 06/8/2025 tại thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn H và Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4
- Bị cáo; Người liên quan
- THA tỉnh Ninh Bình
- Lưu hồ sơ

(Đã ký)

Bùi Văn Lực